

Số: /2025/QĐ-UBND Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5914/TTr-STC ngày 24 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Quangla.718.QĐ.2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Linh

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước được quy định tại Luật bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi triển khai vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm:

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá.
- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về giá vào CSDL về giá.
- Các doanh nghiệp kê khai giá, doanh nghiệp thẩm định giá.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cung cấp, thu thập, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là tập hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, sắp xếp, quản lý, truy cập, khai thác một cách có hệ thống, có tổ chức, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước, của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật và nhu cầu khai thác thông tin.

2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường được gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Điều kiện vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

a) Địa chỉ truy cập dành cho các cán bộ, công chức của Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan: <https://csdlgiastc.thainguyen.gov.vn>.

b) Địa chỉ truy cập dành cho các doanh nghiệp, người dân, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh: <https://csdlgia.thainguyen.gov.vn>.

2. Để truy cập, sử dụng được CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thì máy vi tính của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân phải được kết nối Internet và được cài đặt một trong các trình duyệt web sau trở lên: Mozilla Firefox, Chrome, Coccoc,.. phiên bản hiện hành.

3. Thông tin nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 5. Tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sở Tài chính quản lý hệ thống CSDL về giá tại địa phương: Giữ tài khoản quản trị hệ thống; cấp tài khoản và phân quyền theo phạm vi quản lý; phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng CSDL về giá để hướng dẫn khai thác, sử dụng, nâng cấp CSDL về giá đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát thu hồi, cấp mới các tài khoản để đăng nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp không cần tài khoản đăng nhập có thể khai thác được những thông tin công khai về giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khai thác chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá xây dựng và các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ: <https://csdlgia.thainguyen.gov.vn>.

4. Tên tài khoản trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là cán bộ, công chức Sở Tài chính:

[Họ] [Tên đệm] [Tên] - [phòng, đơn vị]

Lưu ý: Tên tài khoản được viết không có dấu.

b) Tài khoản của người dùng là cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan:

[Tên đơn vị] - [Mã vai trò]

- Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo.

Lưu ý: Tên tài khoản được viết không có dấu.

c) Tài khoản của người dùng là các doanh nghiệp:

[Tên doanh nghiệp] - [Mã vai trò]

- Mã vai trò: NV: nhân viên; LD: Lãnh đạo.

Lưu ý: Tên tài khoản được viết không có dấu.

5. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Đối với tài khoản dùng chung cho một cơ quan/tổ chức/đơn vị/doanh nghiệp phải xác định các cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản. Danh sách thông tin người dùng sử dụng tài khoản CSDL về giá gửi về Sở Tài chính để phối hợp, quản lý.

b) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu phải thông báo kịp thời cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong hệ thống.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao sử dụng tài khoản của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá và chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của pháp luật.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Thực hiện cập nhật thông tin trên CSDL về giá đối với sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sở Tài chính

a) Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Bảng giá tính thuế tài nguyên.

c) Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Giá hàng hóa, dịch vụ khác do UBND tỉnh quyết định theo chức năng, lĩnh vực được phân công.

e) Cập nhật văn bản quản lý nhà nước về giá sau khi có văn bản pháp luật mới ban hành.

g) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

2. Sở Công Thương

a) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

b) Giá dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, giá đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

đ) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

3. Sở Xây dựng

a) Giá thuê mua nhà ở xã hội thuộc tài sản công để áp dụng đối với nhà ở đang được giao quản lý; giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn.

b) Giá nước sạch sinh hoạt khu vực đô thị và khu công nghiệp.

c) Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

d) Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh.

e) Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

f) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Giá đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

h) Giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, trông giữ xe, sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ do địa phương quản lý.

i) Giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật có liên quan.

k) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

l) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

4. Sở Y tế

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Sở Y tế.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ kê khai giá do Sở Y tế quản lý theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành.

đ) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh quản lý.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành.

d) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Khung giá rừng áp dụng trên địa bàn tỉnh, đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do UBND tỉnh quyết định.

b) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, giá đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, dịch vụ công ích thủy lợi khác, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các loại giá hàng hoá dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của đơn vị.

c) Giá nước sạch sinh hoạt nông thôn.

d) Duyệt hồ sơ kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành.

d) Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh do cơ quan có thẩm quyền quy định, giá đất cụ thể, giá khởi điểm, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền quy định ban hành.

e) Giá đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; giá dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý do đơn vị trình UBND tỉnh ban hành quyết định.

g) Tiếp nhận và duyệt văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành.

h) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

7. Thống kê tỉnh Thái Nguyên

a) Phối hợp, tạo điều kiện để chia sẻ thông tin về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hằng tháng, quý, năm tại tỉnh.

b) Phối hợp, tạo điều kiện để chia sẻ các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

8. Thuế tỉnh Thái Nguyên

a) Giá cho thuê đất hằng năm đối với các tổ chức do Thuế tỉnh Thái Nguyên ban hành thông báo đơn giá thuê đất.

b) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

a) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do đơn vị thực hiện.

b) Tiếp nhận, cập nhật thông tin các loại giá, khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp.

c) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

10. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

a) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm tự rà soát, cập nhật các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý vào CSDL về giá tại địa phương theo quy định.

c) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Cập nhật thông tin về giá đất cụ thể, giá khởi điểm, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất và các thông tin khác liên quan đến giá đất trên địa bàn do cơ quan có thẩm quyền ban hành khi được phân cấp, phân quyền (nếu có).

đ) Cập nhật các thông tin khác thuộc lĩnh vực quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

12. Đối với các doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp cập nhật thông tin về giá, hồ sơ kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện kê khai giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá; hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

b) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp cập nhật thông tin về khung giá theo quy định.

c) Doanh nghiệp cập nhật các thông tin khác thuộc phạm vi quản lý trong CSDL về giá (nếu có).

Điều 7. Hình thức cập nhật dữ liệu vào CSDL về giá

1. Cách 1: Nhập trực tiếp thông tin vào CSDL về giá.

2. Cách 2: Tải mẫu file Excel được kết xuất từ CSDL về giá; nhập dữ liệu và Import file Excel vào CSDL về giá.

Điều 8. Tần suất cập nhật dữ liệu vào CSDL về giá

1. Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường: Cập nhật định kỳ đảm bảo thời gian để Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.
2. Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi phát sinh yêu cầu đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp.
3. Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá: Cập nhật khi có văn bản định giá của cơ quan có thẩm quyền ban hành.
4. Thông tin tài sản thẩm định giá: Khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.
5. Các thông tin khác: Cập nhật kịp thời các thông tin, các văn bản quản lý nhà nước về giá theo lĩnh vực khi có văn bản pháp luật mới ban hành. Trường hợp có biến động bất thường về giá trên địa bàn, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan thực hiện báo cáo đột xuất tình hình biến động giá của hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi Sở Tài chính tham mưu theo thẩm quyền.

Điều 9. Phê duyệt dữ liệu

1. Người được giao nhập dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm rà soát đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trước khi gửi phê duyệt.
2. Dữ liệu về giá, sau khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhập vào CSDL về giá được lãnh đạo xác nhận và kiểm duyệt thông tin đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trước khi thực hiện duyệt dữ liệu.
3. Các sở, ngành theo thẩm quyền, lĩnh vực quản lý sau khi tiếp nhận dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp gửi lên CSDL về giá thực hiện duyệt dữ liệu theo quy định.

Điều 10. Công khai dữ liệu

Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá và các dữ liệu, thông tin khác được phép công khai theo quy định.

Điều 11. Khai thác sử dụng thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong CSDL về giá và thông tin liên quan phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá và thông tin liên quan phục vụ xây dựng, vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được phân quyền quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dữ liệu về giá và thông tin liên quan thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa CSDL về giá với các CSDL khác nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Mô hình kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu đến các Hệ thống thông tin CSDL có liên quan được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, tổ chức, đơn vị triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin bảo đảm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vận hành thông suốt.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

d) Sao lưu dữ liệu được tạo ra từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với tần suất 01 tuần 01 lần vào ngày cuối tuần, bảo đảm khả năng khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra sự cố.

đ) Bảo đảm an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

e) Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về kỹ thuật; xử lý vướng mắc của các đơn vị nghiệp vụ trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

g) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đối với các loại giá theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

h) Định kỳ quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện cập nhật thông tin theo quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu các nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý trong việc vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; bảo đảm vận hành hệ thống, kết nối, chia sẻ dữ liệu (nếu có).

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Các doanh nghiệp kê khai giá, doanh nghiệp thẩm định giá; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cung cấp, thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành CSDL về giá.

a) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo đúng thẩm quyền, phạm vi quản lý.

b) Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ về Sở Tài chính trong quá trình cung cấp, thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý, vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để được hỗ trợ.

c) Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống, sử dụng thông tin đúng mục đích, đúng quy định.

d) Quản lý bảo đảm an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được cấp.

đ) Thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

e) Nghiêm cấm việc khai thác, sử dụng thông tin CSDL về giá cho các nội dung trái quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tuân thủ đúng các quy định về quản lý giá, quy định về an toàn thông tin của pháp luật và Quy chế này.

2. Việc trao đổi, gửi văn bản mật và các thông tin được quy định không trao đổi qua môi trường mạng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan.

3. Các thông tin về tài khoản truy cập vào hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các thông tin trao đổi hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi phát tán mã độc máy tính thông qua CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của hiện hành của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.